

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ - PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
ÂN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 113/BC-AP

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

V/v Mở bán (đợt 3) Nhà ở chung cư
xã hội thuộc dự án Khu dân cư
Hà Huy Tập, phường Tân An

SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐẮK LẮK

ĐẾN Số: 15561

Ngày 22-08-2025

Chuyên:

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Công văn số 1251/SXD-QLN&TTBĐS ngày 20/8/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk v/v Thông báo nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh đối với 164 căn hộ Chung cư xã hội XH-03 trong dự án Khu dân cư Hà Huy Tập, phường Tân An thuộc Khu đô thị phía Bắc đường Vành đai phía Tây, thành phố Buôn Ma Thuột.

Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển đô thị Ân Phú (gọi tắt là Chủ đầu tư) thực hiện đầu tư xây dựng dự án Nhà ở chung cư xã hội Khu dân cư Hà Huy Tập, phường Tân An nhằm đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 20/10/2023, Chủ đầu tư đã chính thức khởi công dự án và cung cấp các thông tin liên quan đến dự án theo quy định.

Ngày 20/8/2025, Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk ban hành Công văn số 1251/SXD-QLN&TTBĐS v/v Thông báo nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh đối với 164 căn hộ Chung cư xã hội XH-03 tại dự án trên.

Nay, Chủ đầu tư báo cáo thông tin liên quan đến việc Mở bán (đợt 3) Nhà ở chung cư xã hội thuộc dự án Khu dân cư Hà Huy Tập, phường Tân An với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Nhà ở chung cư xã hội (XH-01, XH-02, XH-03) thuộc dự án Khu dân cư Hà Huy Tập, phường Tân An thuộc Khu đô thị phía Bắc đường vành đai phía Tây, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển đô thị Ân Phú.

- Địa chỉ trụ sở chính: 28 Phan Bội Châu, Phường Bàn Thạch, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

- Điện thoại: 0236.3568068.

3. Địa điểm xây dựng dự án: Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk.

4. Địa điểm nộp Hồ sơ đăng ký: Văn phòng giao dịch - Tòa nhà LK06.66 Khu đô thị Ân Phú, đường Hà Huy Tập, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk.

- Thời gian: Từ 08h00 đến 20h30 các ngày trong tuần.

- Điện thoại: 0919.1991.28.



5. Số lượng căn hộ để bán (đợt 3).

Các căn hộ thuộc các Block Nhà ở chung cư xã hội có ký hiệu C1, C2, C3 và C4 (XH-03) được Sở Xây dựng thông báo đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh nhà ở xã hội hình thành trong tương lai tại Công văn số 1251/SXD-QLN&TTBĐS ngày 20/8/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể:

- Số lượng căn hộ để bán: 164 Căn hộ, trong đó:

+ Căn hộ 02 phòng ngủ: 93 căn.

+ Căn hộ 01 phòng ngủ 02 giường: 71 căn.

(Theo danh sách đính kèm).

- Giá bán (tạm tính): 12,5 triệu đồng/m² đã bao gồm thuế VAT.

6. Thời gian tiếp nhận hồ sơ, thời gian mở bán.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Đến hết ngày 31/12/2025 (vào các ngày trong tuần).

- Thời gian mở bán: Quý III/2025.

7. Các nội dung khác thực hiện theo công bố thông tin của Sở Xây dựng và quy định hiện hành.

Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển đô thị Ân Phú báo cáo Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk thông tin Mở bán (đợt 3) Nhà ở chung cư xã hội thuộc dự án Khu dân cư Hà Huy Tập, phường Tân An với những nội dung trên, kính đề nghị Sở Xây dựng xem xét, tạo điều kiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TGĐ Tài chính (theo dõi);
- Lưu: HC-NS, P.KD, BQLDA.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Trường



THÔNG KÊ CĂN HỘ NHÀ Ở CHUNG CƯ XÃ HỘI BLOCK C1, C2, C3, C4

Kèm theo Thông báo số 113 /TB-AP ngày 22 tháng 08 năm 2025
của Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển đô thị Ân Phú)

STT	Ký hiệu căn hộ	Diện tích sàn XD (m ²)	Số lượng (căn hộ)	Vị trí	Ghi chú
I	CĂN HỘ 01 PHÒNG NGỦ		71		
1	Block C1 (XH-03)		26		
1.1	C1.104	50	1	Tầng 1	
1.2	C1.105	50	1	Tầng 1	
1.3	C1.106	50	1	Tầng 1	
1.4	C1.107	50	1	Tầng 1	
1.5	C1.108	50	1	Tầng 1	
1.6	C1.109	50	1	Tầng 1	
1.7	C1.201	50	1	Tầng 2	
1.8	C1.202	50	1	Tầng 2	
1.9	C1.203	50	1	Tầng 2	
1.10	C1.204	50	1	Tầng 2	
1.11	C1.208	50	1	Tầng 2	
1.12	C1.209	50	1	Tầng 2	
1.13	C1.210	50	1	Tầng 2	
1.14	C1.211	50	1	Tầng 2	
1.15	C1.212	50	1	Tầng 2	
1.16	C1.213	50	1	Tầng 2	
1.17	C1.301	50	1	Tầng 3	
1.18	C1.302	50	1	Tầng 3	
1.19	C1.303	50	1	Tầng 3	
1.20	C1.304	50	1	Tầng 3	
1.21	C1.308	50	1	Tầng 3	
1.22	C1.309	50	1	Tầng 3	
1.23	C1.310	50	1	Tầng 3	
1.24	C1.311	50	1	Tầng 3	
1.25	C1.312	50	1	Tầng 3	
1.26	C1.313	50	1	Tầng 3	
2	Block C2 (XH-03)		9		
2.1	C2.103	50	1	Tầng 1	
2.2	C2.201	50	1	Tầng 2	
2.3	C2.202	50	1	Tầng 2	
2.4	C2.203	50	1	Tầng 2	căn góc
2.5	C2.206	50	1	Tầng 2	
2.6	C2.301	50	1	Tầng 3	
2.7	C2.302	50	1	Tầng 3	
2.8	C2.303	50	1	Tầng 3	căn góc
2.9	C2.306	50	1	Tầng 3	
3	Block C3 (XH-03)		22		
3.1	C3.102	50	1	Tầng 1	
3.2	C3.103	50	1	Tầng 1	



STT	Ký hiệu căn hộ	Diện tích sàn XD (m ²)	Số lượng (căn hộ)	Vị trí	Ghi chú
3.3	C3.104	50	1	Tầng 1	
3.4	C3.105	50	1	Tầng 1	
3.5	C3.202	50	1	Tầng 2	
3.6	C3.203	50	1	Tầng 2	
3.7	C3.204	50	1	Tầng 2	
3.8	C3.205	50	1	Tầng 2	
3.9	C3.206	50	1	Tầng 2	
3.10	C3.207	50	1	Tầng 2	
3.11	C3.210	50	1	Tầng 2	
3.12	C3.211	50	1	Tầng 2	
3.13	C3.212	50	1	Tầng 2	
3.14	C3.302	50	1	Tầng 3	
3.15	C3.303	50	1	Tầng 3	
3.16	C3.304	50	1	Tầng 3	
3.17	C3.305	50	1	Tầng 3	
3.18	C3.306	50	1	Tầng 3	
3.19	C3.307	50	1	Tầng 3	
3.20	C3.310	50	1	Tầng 3	
3.21	C3.311	50	1	Tầng 3	
3.22	C3.312	50	1	Tầng 3	
4	Block C4 (XH-03)		14		
4.1	C4.103	50	1	Tầng 1	
4.2	C4.104	50	1	Tầng 1	
4.3	C4.201	50	1	Tầng 2	
4.4	C4.202	50	1	Tầng 2	
4.5	C4.203	50	1	Tầng 2	
4.6	C4.204	50	1	Tầng 2	căn góc
4.7	C4.207	50	1	Tầng 2	
4.8	C4.208	50	1	Tầng 2	
4.9	C4.301	50	1	Tầng 3	
4.10	C4.302	50	1	Tầng 3	
4.11	C4.303	50	1	Tầng 3	
4.12	C4.304	50	1	Tầng 3	căn góc
4.13	C4.307	50	1	Tầng 3	
4.14	C4.308	50	1	Tầng 3	
II	CĂN HỘ 01 PHÒNG NGỦ		93		
1	Block C1 (XH-03)		18		
1.1	C1.101	70	1	Tầng 1	căn góc
1.2	C1.102	70	1	Tầng 1	căn góc
1.3	C1.103	70	1	Tầng 1	
1.4	C1.110	70	1	Tầng 1	
1.5	C1.111	70	1	Tầng 1	căn góc
1.6	C1.112	70	1	Tầng 1	căn góc
1.7	C1.205	70	1	Tầng 2	căn góc
1.8	C1.206	70	1	Tầng 2	căn góc

STT	Ký hiệu căn hộ	Diện tích sàn XD (m ²)	Số lượng (căn hộ)	Vị trí	Ghi chú
1.9	C1.207	70	1	Tầng 2	
1.10	C1.214	70	1	Tầng 2	
1.11	C1.215	70	1	Tầng 2	căn góc
1.12	C1.216	70	1	Tầng 2	căn góc
1.13	C1.305	70	1	Tầng 3	căn góc
1.14	C1.306	70	1	Tầng 3	căn góc
1.15	C1.307	70	1	Tầng 3	
1.16	C1.314	70	1	Tầng 3	
1.17	C1.315	70	1	Tầng 3	căn góc
1.18	C1.316	70	1	Tầng 3	căn góc
2	Block C2 (XH-03)		18		
2.1	C2.101	70	1	Tầng 1	căn góc
2.2	C2.102	70	1	Tầng 1	
2.3	C2.104	70	1	Tầng 1	
2.4	C2.105	70	1	Tầng 1	căn góc
2.5	C2.106	70	1	Tầng 1	căn góc
2.6	C2.107	70	1	Tầng 1	
2.7	C2.204	70	1	Tầng 2	căn góc
2.8	C2.205	70	1	Tầng 2	
2.9	C2.207	70	1	Tầng 2	
2.10	C2.208	70	1	Tầng 2	căn góc
2.11	C2.209	70	1	Tầng 2	căn góc
2.12	C2.210	70	1	Tầng 2	
2.13	C2.304	70	1	Tầng 3	căn góc
2.14	C2.305	70	1	Tầng 3	
2.15	C2.307	70	1	Tầng 3	
2.16	C2.308	70	1	Tầng 3	căn góc
2.17	C2.309	70	1	Tầng 3	căn góc
2.18	C2.310	70	1	Tầng 3	
3	Block C3 (XH-03)		39		
3.1	C3.101	70	1	Tầng 1	
3.2	C3.106	70	1	Tầng 1	
3.3	C3.107	70	1	Tầng 1	
3.4	C3.108	70	1	Tầng 1	
3.5	C3.109	70	1	Tầng 1	
3.6	C3.110	70	1	Tầng 1	
3.7	C3.111	70	1	Tầng 1	
3.8	C3.112	70	1	Tầng 1	
3.9	C3.113	70	1	Tầng 1	căn góc
3.10	C3.114	70	1	Tầng 1	căn góc
3.11	C3.115	70	1	Tầng 1	
3.12	C3.201	70	1	Tầng 2	
3.13	C3.208	70	1	Tầng 2	căn góc
3.14	C3.209	70	1	Tầng 2	căn góc
3.15	C3.213	70	1	Tầng 2	
3.16	C3.214	70	1	Tầng 2	

STT	Ký hiệu căn hộ	Diện tích sàn XD (m ²)	Số lượng (căn hộ)	Vị trí	Ghi chú
3.17	C3.215	70	1	Tầng 2	
3.18	C3.216	70	1	Tầng 2	
3.19	C3.217	70	1	Tầng 2	
3.20	C3.218	70	1	Tầng 2	
3.21	C3.219	70	1	Tầng 2	
3.22	C3.220	70	1	Tầng 2	
3.23	C3.221	70	1	Tầng 2	căn góc
3.24	C3.222	70	1	Tầng 2	căn góc
3.25	C3.223	70	1	Tầng 2	
3.26	C3.301	70	1	Tầng 3	
3.27	C3.308	70	1	Tầng 3	căn góc
3.28	C3.309	70	1	Tầng 3	căn góc
3.29	C3.313	70	1	Tầng 3	
3.30	C3.314	70	1	Tầng 3	
3.31	C3.315	70	1	Tầng 3	
3.32	C3.316	70	1	Tầng 3	
3.33	C3.317	70	1	Tầng 3	
3.34	C3.318	70	1	Tầng 3	
3.35	C3.319	70	1	Tầng 3	
3.36	C3.320	70	1	Tầng 3	
3.37	C3.321	70	1	Tầng 3	căn góc
3.38	C3.322	70	1	Tầng 3	căn góc
3.39	C3.323	70	1	Tầng 3	
4	Block C4 (XH-03)		18		
4.1	C4.101	70	1	Tầng 1	căn góc
4.2	C4.102	70	1	Tầng 1	
4.3	C4.105	70	1	Tầng 1	
4.4	C4.106	70	1	Tầng 1	căn góc
4.5	C4.107	70	1	Tầng 1	căn góc
4.6	C4.108	70	1	Tầng 1	
4.7	C4.205	70	1	Tầng 2	căn góc
4.8	C4.206	70	1	Tầng 2	
4.9	C4.209	70	1	Tầng 2	
4.10	C4.210	70	1	Tầng 2	căn góc
4.11	C4.211	70	1	Tầng 2	căn góc
4.12	C4.212	70	1	Tầng 2	
4.13	C4.305	70	1	Tầng 3	căn góc
4.14	C4.306	70	1	Tầng 3	
4.15	C4.309	70	1	Tầng 3	
4.16	C4.310	70	1	Tầng 3	căn góc
4.17	C4.311	70	1	Tầng 3	căn góc
4.18	C4.312	70	1	Tầng 3	
Tổng cộng			164		